TOÀ ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 7 – THÁI NGUYÊN**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 72/2026/QĐST-HNGĐ	*Thái Nguyên, ngày 05 tháng 8 năm 2026*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào hồ sơ vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số: 103/2026/TLST - HNGD ngày 23 tháng 7 năm 2026 về việc tranh chấp *"Ly hôn, tranh chấp về nuôi con chung khi ly hôn"*, giữa:

* *Nguyên đơn:* Chị Tho Thị Q; sinh ngày 02/02/1998; CCCD: 006198004567, ngày cấp 27/6/2021; địa chỉ: Thôn B, xã Y, huyện C, tỉnh Bắc Kạn cũ, nay là thôn T, xã Y, tỉnh Thái Nguyên.

* *Bị đơn:* Anh Nông Văn T; sinh ngày 31/3/1997; Số định danh: 006097003403, ngày cấp 09/3/2026; địa chỉ: Thôn N, xã B, huyện C, tỉnh Bắc Kạn cũ, nay là thôn B, xã C, tỉnh Thái Nguyên.

Căn cứ vào các Điều 212, Điều 213 và Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 28 tháng 7 năm 2026.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 28 tháng 7 năm 2026 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn bảy ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Chị Tho Thị Q và anh Nông Văn T.

2. **Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau**:

- Về quan hệ hôn nhân: Chị Tho Thị Q và anh Nông Văn T thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Chị Tho Thị Q là người trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục con chung tên là Nông Huyền T, sinh ngày 07/9/2016 cho đến khi con đủ 18 tuổi.

Về cấp dưỡng nuôi con chung: Anh Nông Văn T có trách nhiệm cấp dưỡng nuôi con chung với số tiền 3.000.000 đồng/tháng, cho đến khi con đủ 18 tuổi. Thời điểm thực hiện cấp dưỡng kể từ ngày Quyết định công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các bên đương sự có hiệu lực pháp luật. Việc thi hành án khoản tiền cấp dưỡng nuôi con được thực hiện theo Điều 357 và Điều 468 Bộ luật dân sự.

Sau khi ly hôn anh Nông Văn T có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở. Vì lợi ích của con khi cần thiết các bên có quyền thay đổi người trực tiếp nuôi con hoặc thay đổi mức cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung: Đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về nợ chung: Đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về án phí: Ghi nhận việc chị Tho Thị Q tự nguyện chịu toàn bộ án phí Hôn nhân và gia đình sơ thẩm với số tiền là 150.000 đồng và tiền án phí cấp dưỡng nuôi con là 150.000 đồng. Tổng số tiền án phí chị Q tự nguyện chịu là 300.000 đồng, được trừ vào số tiền 300.000 đồng đã nộp tạm ứng án phí theo Biên lai thu số: 0000370 ngày 23/7/2026 của Thi hành án dân sự tỉnh Thái Nguyên.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

"Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 4, Điều 6, Điều 7 và Điều 36 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 34 Luật thi hành án dân sự".

***Nơi nhận**:*
- TAND tỉnh Thái Nguyên;
- VKSND khu vực 7 - Thái Nguyên;
- THADS tỉnh Thái Nguyên;
- Các đương sự;
- UBND xã C;
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN

(Đã ký)

Triệu Văn Mẫn